TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2024
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt A.
2. Bà Nguyễn Anh T.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký tòa án nhân dân quận H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 694/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T – sinh năm 1982
- Bị đơn: Anh Lê Hải V– sinh năm 1984

Cùng nơi thường trú: Số 34B ngách 127 ngõ 22 đường K, Tổ 7, phường T, quận H, H.

Chị Nguyễn Thu T có mặt, Anh Lê Hải Vvắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện,bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thu T trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thu T và Anh Lê Hải Vkết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố H vào ngày 23/3/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó bản thân anh Hải Việt chơi bời lô đề và cá độ bóng đá, lấy tiền gia đình đi để phục vụ cho việc đánh lô đề, cá độ. Anh Vcòn vay nợ cá nhân bên ngoài xã hội rất nhiều để phục vụ cho việc chơi bời, các chủ nợ nhiều lần đến nhà gặp Anh Vđể đòi nợ làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình, Anh Vnhiều lần đánh đập chị. Tình trạng gia đình chị luôn luôn căng thẳng. Khi xảy ra xô xát vợ chồng cũng không báo chính quyền địa phương can thiệp mà chỉ có hai bên gia đình nắm bắt. Sự việc kéo dài nhiều năm khiến tinh thần chị mệt mỏi, tình cảm của Chị T dành cho Anh Vkhông còn nữa. Hai vợ chồng chính thức ly thân từ tháng tháng 5/2021 cho đến nay. Tuy sống cùng một nhà nhưng việc ai người đó làm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Vđể chị sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị T và Anh Vcó 03 con chung là Lê Hoàng Việt A, sinh ngày 22/11/2006; Lê Tuấn K, sinh ngày 01/8/2010, Lê Xuân P, sinh ngày 04/7/2015. Các con đều có nguyện vọng được ở với chị nên khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung. Hiện nay chị đang làm chủ tiệm Salon tóc tại số 43, ngõ 88, đường K, phường T, quận H, H với mức thu nhập ổn định khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra chị có thu nhập từ nguồn dạy khiêu vũ khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chị có đủ điều kiện về nơi ăn ở sinh sống và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng cả ba con chung nên không yêu cầu Anh Vcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị T xác định giữa chị và Anh Vkhông có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Chị T xác nhận chị và Anh Vkhông có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị T không có ý kiến gì khác.

** Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/02/2024 bị đơn Anh Lê Hải Vtrình bày:*

- Về tình cảm: Anh và Chị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống cuộc sống

vợ chồng không tránh khỏi những mâu thuẫn bất đồng quan điểm nên Chị T có yêu cầu ly hôn Anh Vđề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

- Về con chung: Anh Vxác nhận anh và Chị T có 3 con chung Lê Hoàng Việt A, sinh ngày 22/11/2006; Lê Tuấn K, sinh ngày 01/8/2010, Lê Xuân P, sinh ngày 04/7/2015. Trường hợp vợ chồng ly hôn Anh Vđề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thu T xác định tình cảm vợ chồng của chị với Anh Vkhông còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hải V. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi 3 con, không yêu cầu Anh Vcấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Lê Hải Vcó đơn xin vắng mặt tại phiên toà.

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của các đương sự, đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của Chị Nguyễn Thu T với Anh Lê Hải Vlà đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa bị đơn Anh Lê Hải Vcó đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thu T. Xử cho Chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Lê Hải Việt.

Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Việt A, sinh ngày 22/11/2006; Lê Tuấn K, sinh ngày 01/8/2010, Lê Xuân P, sinh ngày 04/7/2015 cho Chị Nguyễn Thu T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu Anh Vcấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị T, Anh Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thu T có đơn xin ly hôn đối với anh Lê Hải Việt, cư trú tại Số 34B ngách 127 ngõ 22 đường K, Tổ 7, phường T, quận H, H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07/02/2024, Tòa án nhân dân quận H mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án Ly hôn giữa nguyên đơn Chị Nguyễn Thu T và bị đơn anh Lê Hải V. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng Anh Vvắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 30 ngày 28/02/2024.

Tại phiên tòa hôm nay Anh Vcó đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh Vlà phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thu T, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thu T và Anh Lê Hải Vkết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố H vào ngày 23/3/2006 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2016 ngày 23/3/2006). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo Chị T nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm lối sống, Anh Vcó chơi bời lô đề, cờ bạc, cá độ bóng đá ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bản thân Chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh Vkhông thay đổi sửa chữa mà còn đánh Chị T. Mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng không hàn gắn được nên Chị T có yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án đã gửi thông báo hòa giải, tạo điều kiện anh chị cùng tháo gỡ mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ, tuy nhiên các buổi hòa giải Anh Vđều vắng mặt. Điều đó thể hiện Anh Vkhông có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân này. Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 07/02/2024 của Anh Lê Hải Vthể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị T có yêu cầu ly hôn Anh Vđề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng Chị T, Anh Vtại chính quyền địa phương và hàng xóm nơi anh chị cư trú thể hiện trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn như Chị T trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng muốn có hạnh phúc phải được xây dựng từ hai bên, là sự gắn kết thật sự tự nguyện của cả hai, với thực trạng hôn nhân của anh chị hiện nay đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Chị T xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thu T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và Anh Lê Hải Vcó 03 con chung Lê Hoàng Việt A, sinh ngày 22/11/2006; Lê Tuấn K, sinh ngày 01/8/2010, Lê Xuân P, sinh ngày 04/7/2015. Quá trình giải quyết và tại phiên toà Chị T có nguyện vọng được nuôi cả 3 con. Hiện nay chị đang làm chủ tiệm Salon tóc tại số 43, ngõ 88, đường K, phường T, quận H, H với mức thu nhập ổn định khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra chị có thu nhập từ nguồn dạy khiêu vũ khoảng 6.000.000 đồng/tháng đảm bảo được cuộc sống cho các con nên không yêu cầu Anh Vcấp dưỡng nuôi con chung; Anh Vđề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Xét, cha mẹ sinh con ra, ai cũng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đối với con chưa thành niên. Các con của anh chị đều đã trên 7 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, các con của anh chị có đơn trình bày nguyện vọng gửi lên Tòa, thể hiện các con đều có nguyện vọng được ở với Chị T, Anh Vđề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Để bảo đảm quyền lợi vật chất cũng như tinh thần, tâm sinh lý cho các con nên HĐXX cần giao 3 con cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Anh Vcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Anh Vcấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

2.3.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thu T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung; Anh Lê Hải Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thu T.

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Lê Hải V.

[2]. Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Việt A, sinh ngày 22/11/2006; Lê Tuấn K, sinh ngày 01/8/2010, Lê Xuân P, sinh ngày 04/7/2015 cho Chị Nguyễn Thu T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu Anh Vphải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Hải Vcó quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thu T xác nhận vợ chồng không có; Anh Lê Hải Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000410 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hải Vvắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường T, quận H, TP H
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường T, quận H, TP H
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường Hoàng Liệt, quận H, TP H (ĐKKH số 74 ngày 21/5/2015)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (ĐKKH số 75 ngày 12/10/2015)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2021. Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Với Hội đồng xét xửsơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh, bà Phạm Thị Trinh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 786/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Hương – sinh năm 1989

HKTT: Xóm 10 Z129, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Số nhà 703, tòa HH03B, chung cư ECOLAKE VIEW, 32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận H, H.

* Bị đơn : Anh Lưu Trung Tiến– sinh năm 1986

HKTT: Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Số nhà 703, tòa HH03B, chung cư ECOLAKE VIEW, 32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận H, H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬTHẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Hương có đơn xin ly hôn đối với anh Lưu Trung Tiến, trú tại Phòng 703, tòa HH03B, chung cư ECOLAKE VIEW, 32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận H, H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 21/7/2021, Tòa án nhân dân quận H mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án Ly hôn giữa chị Nguyễn Thu Hương và anh Lưu Trung Tiến. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Tiến vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 30 ngày 03/11/2021.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tiến tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tiến là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí

3. Về phần quyết định:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu Hương. Chị Nguyễn Thu Hương được ly hôn anh Lưu Trung Tiến.

- Về con chung: Giao con chung Lưu Trúc Mai, sinh ngày 18/9/2016 cho chị Nguyễn Thu Hương trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ ngày 03/11/2021.Chị Hương không yêu cầu anh Tiến phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lưu Trung Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thu Hương và anh Lưu Trung Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thu Hương phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 6090 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị Hương đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thu Hương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Trung Tiến vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xửcùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẮM	**V.ANH**						